THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 7

QHCT. PHƯỜNG BÌNH THUẬN

BẢN ĐỒ QH. MẶT BẰNG TỔNG THE

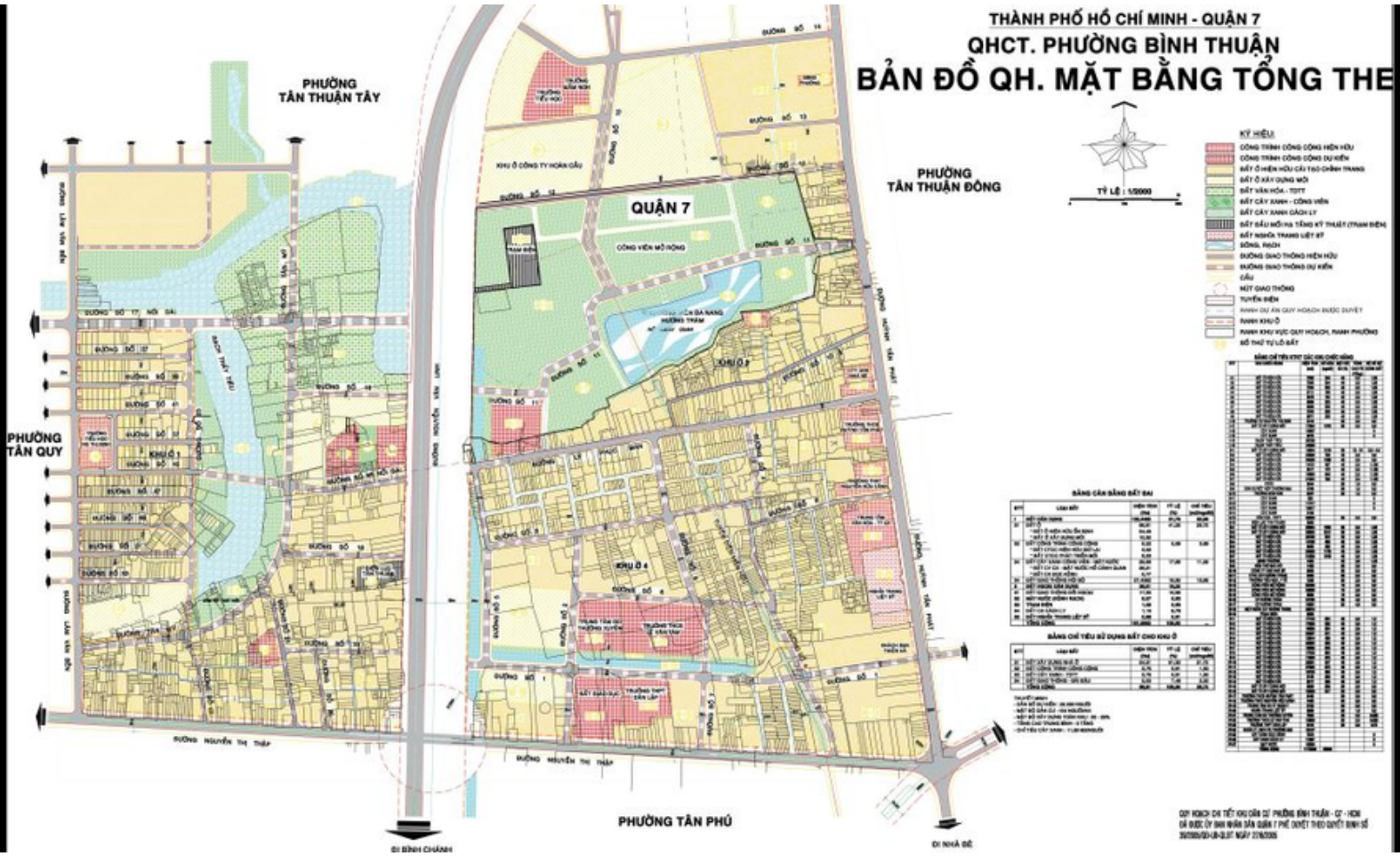

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỈ LỆ 1/2000

KHU DÂN CƯ PHÍA NAM RẠCH BÀ BƯỚM - PHƯỜNG PHÚ THUẬN - QUẬN 7

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TỈ LỆ 1/2.000

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - KỸ THUẬT

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 7

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/2000 PHƯỜNG TÂN HƯNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

(50.000 DÂN)

TỶ LỆ : 1/2000

0 50 100 200 M

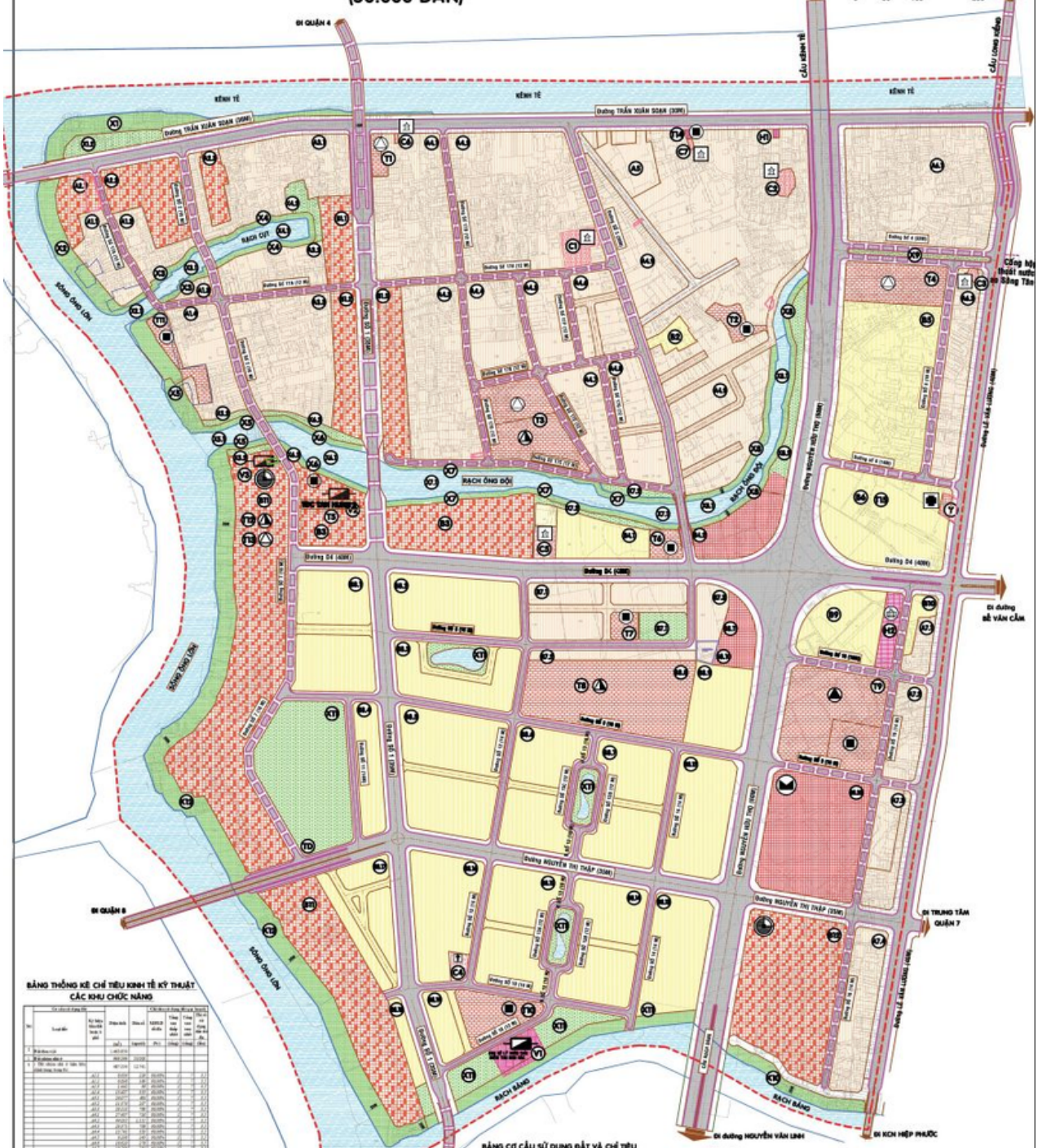

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/2000 PHƯỜNG TÂN HƯNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

(50.000 DÂN)

TỶ LỆ : 1/2000

0 50 100 200 M

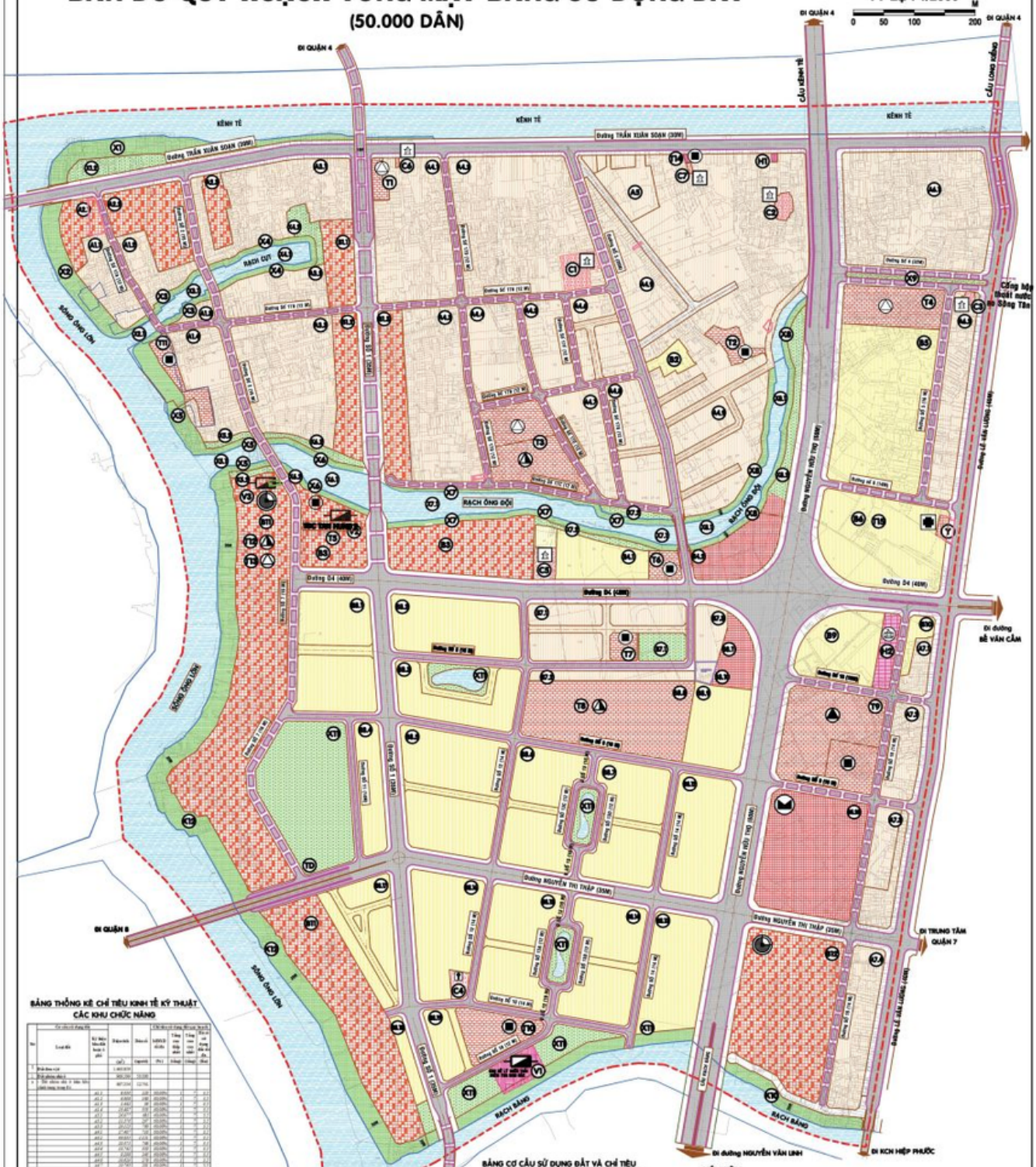

BẢNG THỐNG KÊ CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CÁC KHU CHỨC NĂNG

Số	Loại đất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích (m²)	Diện tích (người)	MDXD tối đa (%)	Tầng cao xây dựng tối đa (tầng)	Tầng cao xây dựng tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)
I	Đất dân cư	1.400,00						
1	Đất dân dân	300,200	12,008					
a	Đất nhóm nhà ở hiện hữu (xây trong lộ giới)	107,104	12,016					
	ký 1	0,600	108		60,00%	1	2	1,2
	ký 2	0,600	108		60,00%	1	2	1,2
	ký 3	1,440	86		60,00%	1	2	1,2
	ký 4	0,240	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 5	0,240	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 6	0,720	87		60,00%	1	2	1,2
	ký 7	0,480	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 8	0,480	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 9	0,480	116		60,00%	1	2	1,2
	ký 10	0,480	116		60,00%	1	2	1,2
	ký 11	0,720	87		60,00%	1	2	1,2
	ký 12	0,240	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 13	0,240	58		60,00%	1	2	1,2
	ký 14	0,240	58		60,00%	1	2	1,2
	ký

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 7

QHCT KHU DÂN CƯ PHƯỜNG TÂN KIỂNG

BẢN ĐỒ QUI HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

TỶ LỆ 1/2000

BẢNG TỔNG HỢP QUỸ ĐẤT CTCC

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	KÝ HIỆU SƠ ĐỒ	DIỆN TÍCH (ha)
A	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - TÂN KHU - THƯƠNG MẠI		1,700ha
	- CHỢ		0,120ha
	- CƠ QUAN QUẢN LÝ PHƯỜNG		0,000ha
	- BƯU CHÍNH - BƯU VỤ - THƯƠNG MẠI		0,710ha
	- TỔ VĂN HÓA - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ		0,700ha
	- THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ		0,170ha
B	ĐẤT GIÁO DỤC		0,400ha
	- TRƯỜNG MẪU GIÁO		0,000ha
	- TRƯỜNG MẪU GIÁO KẾT HỢP VỚI CƠ SỞ NHÀ NƯỚC		0,070ha
	- CƠ SỞ TRẺ MẦM NON		0,110ha
	- TRƯỜNG MẪU GIÁO		0,070ha
	- TRƯỜNG MẪU GIÁO		0,000ha
	- TRƯỜNG TIỂU HỌC + PTCS		0,000ha
	- TRƯỜNG TIỂU HỌC		0,100ha
	- TRƯỜNG TIỂU HỌC		0,100ha
	- TRƯỜNG TIỂU HỌC		0,140ha
	- TRƯỜNG THCS		0,500ha
	- TRƯỜNG THCS QUY Ô		0,000ha
	- TRƯỜNG THCS TÂN THUẬN 2		1,000ha
	- TRƯỜNG PTCS TÂN QUY Ô		0,400ha
	- TRƯỜNG PTCHCS LÊ THÁNH TÔN		0,000ha
	TỔNG DIỆN TÍCH		6,340ha

KÝ HIỆU

- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG HỖN HỢP
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DÂN CƯ XÂY DỰNG MỚI
- ĐẤT DÂN CƯ HỖN HỢP CHỈNH TRANG
- ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG ĐIỆN HỖN HỢP CẤP
- ĐƯỜNG DỰ KIẾN
- RANH QUY HOẠCH

CHÚ THÍCH

- SỐ THỨ TỰ KHU DÂN CƯ
- SỐ THỨ TỰ LÔ ĐẤT
- CHỈ SỐ DIỆN TÍCH KHU ĐẤT CÂY XANH & MẶT NƯỚC
- SỐ THỨ TỰ KHU ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- CHỈ SỐ DIỆN TÍCH KHU ĐẤT CHỈNH TRANG

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ, MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỔNG HỢP

TT	Tên đất	Diện tích (ha)	Mật độ XD %	Tổng sàn (ngàn m2)	Dân số (người)	Hình thức xây dựng đất xây dựng
Khu đất 1		2,94			2,270	
1	Lô 1	0,41	40	2,0	100	Chỉnh trang kết hợp xây mới
2	Lô 2	1,40	30	2	800	Chỉnh trang kết hợp xây mới
3	Lô 3	1,30	40	2,2	800	Chỉnh trang
4	Lô 4	0,47	40	2	400	Xây dựng mới
5	Lô 5	1,00	30	2	400	Xây dựng mới
6	Lô 6	0,47	40	2,2	100	Chỉnh trang
7	Lô 7	0,46	40	2,2	100	Chỉnh trang kết hợp xây mới
8	Lô 8	0,46	40	2,2	200	Xây dựng mới
9	Lô 9	0,7	30	2	300	Xây dựng mới
Khu đất 2		10,73			4,370	
1	Lô 1	1,31	30	2	400	Xây dựng mới
2	Lô 2	0,27	40	2,2	100	Chỉnh trang
3	Lô 3	0,7	30	2	300	Xây dựng mới
4	Lô 4	0,27	40	2,2	100	Chỉnh trang
5	Lô 5	1,32	30	2,2	300	Chỉnh trang
6	Lô 6	1,46	30	2	600	Chỉnh trang kết hợp xây mới
7	Lô 7	1,74	30	2,2	300	Chỉnh trang
8	Lô 8	1,46	40	2,2	300	Chỉnh trang
Khu đất 3		8,47			3,170	
1	Lô 1	1,07	30	2,2	300	Chỉnh trang kết hợp xây mới
2	Lô 2	1,07	30	2,2	300	Chỉnh trang
3	Lô 3	0,99	30	2,2	300	Chỉnh trang
4	Lô 4	1,04	30	2,2	300	Chỉnh trang kết hợp xây mới
5	Lô 5	1,04	30	2,2	300	Chỉnh trang
6	Lô 6	0,97	30	2,2	90	Chỉnh trang
Khu đất 4		2,75			1,000	
1	Lô 1	0,57	30	2,2	100	Chỉnh trang
2	Lô 2	0,49	30	2,2	200	Chỉnh trang
3	Lô 3	0,47	30	2,2	200	Chỉnh trang kết hợp xây mới
4	Lô 4	1,22	30	2,2	400	Chỉnh trang
Khu đất 5		2,55			2,200	
1	Lô 1	1,24	30	2,2	400	Chỉnh trang
2	Lô 2	1,07	30	2,2	400	Chỉnh trang
3	Lô 3	1,21	30	2,2	400	Chỉnh trang
4	Lô 4	1,17	30	2,2	400	Chỉnh trang
5	Lô 5	1,13	30	2,2	400	Chỉnh trang
6	Lô 6	1,13	30	2,2	400	Chỉnh trang
7	Lô 7	1,13	30	2,2	400	Chỉnh trang
8	Lô 8	0,94	30	2,2	300	Chỉnh trang
Khu đất 6		3,24			1,000	
1	Lô 1	1,24	30	2,2	400	Chỉnh trang kết hợp xây mới
2	Lô 2	0,41	30	2,2	100	Chỉnh trang
3	Lô 3	0,4	30	2,2	100	Chỉnh trang
4	Lô 4	0,49	30	2,2	100	Chỉnh trang

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

(DÂN SỐ DỰ KIẾN : 15,000 NGƯỜI)

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m2/ng)
A	ĐẤT DÂN DỤNG	66,00	66,00	
1	ĐẤT Ở	41,01	41,10	27,37
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	6,24	6,40	4,16
3	ĐẤT CÂY XANH & MẶT NƯỚC ĐẤT CÂY XANH ĐẤT MẶT NƯỚC	15,42 5,42< 10,00	15,30 5,00 10,10	10,28 3,61 6,67
4	ĐẤT GIAO THÔNG	20,00	21,01	20,00
B	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	6,44	6,40	
5	ĐẤT TÔN GIÁO	6,44		
	TỔNG CỘNG	97	100	

NGÀY	CÔNG TY XÂY DỰNG KIẾN TRÚC MIỀN NAM ACSA	BẢN ĐỒ QUI HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	BVQH

TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI PHÚ MỸ HƯNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 07

QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ PHƯỜNG TÂN PHÚ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TỶ LỆ 1/2000

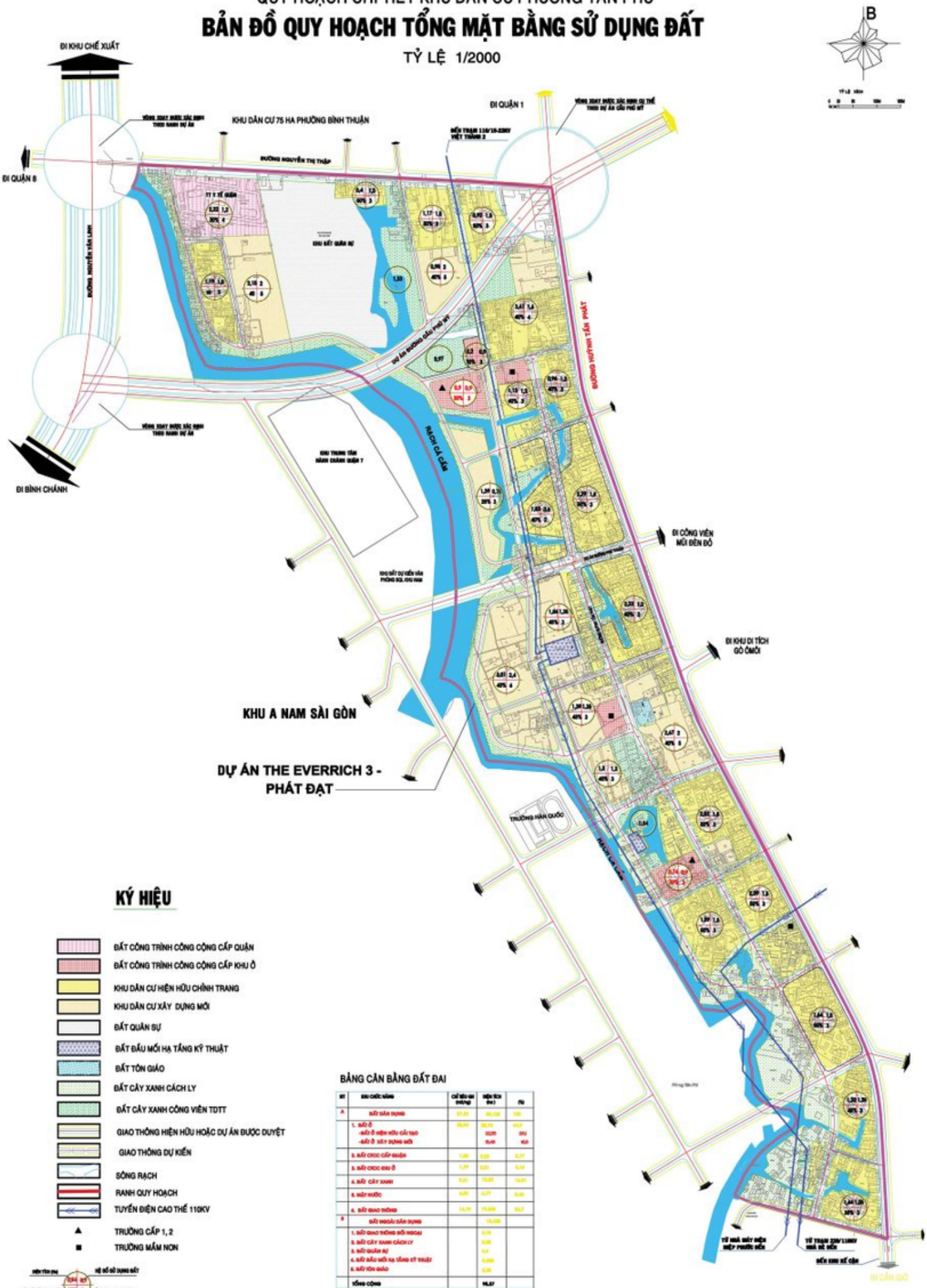

KÝ HIỆU

- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CẤP QUẬN
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CẤP KHU Ở
- KHU DÂN CƯ HIỆN HỮU CHỈNH TRANG
- KHU DÂN CƯ XÂY DỰNG MỚI
- ĐẤT QUÂN SỰ
- ĐẤT ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN TDTT
- GIAO THÔNG HIỆN HỮU HOẶC DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT
- GIAO THÔNG DỰ KIẾN
- SÔNG RẠCH
- RANH QUY HOẠCH
- TUYẾN ĐIỆN CAO THẾ 110KV
- ▲ TRƯỜNG CẤP 1, 2
- ■ TRƯỜNG MẦM NON

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	DANH CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU QH (m²/ng)	DIỆN TÍCH (ha)	(%)
A	ĐẤT DÂN DỤNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	1. ĐẤT Ở -ĐẤT Ở HIỆN HỮU CẢI TẠO -ĐẤT Ở XÂY DỰNG MỚI	[illegible]	[illegible] [illegible] [illegible]	[illegible] [illegible] [illegible]
	2. ĐẤT CTCC CẤP QUẬN	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	3. ĐẤT CTCC KHU Ở	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	4. ĐẤT CÂY XANH	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	5. MẶT NƯỚC	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	6. ĐẤT GIAO THÔNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]
B	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG		[illegible]	
	1. ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI		[illegible]	
	2. ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY		[illegible]	
	3. ĐẤT QUÂN SỰ		[illegible]	
	4. ĐẤT ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT		[illegible]	
	5. ĐẤT TÔN GIÁO		[illegible]	
	TỔNG CỘNG		96,87	

TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG : 96,87ha
DÂN SỐ QUY HOẠCH : 14.000 NGƯỜI

ĐIỀU CHỈNH THEO VĂN BẢN THẨM ĐỊNH SỐ 87-QHCT SỐ 432/QHKT-QH NGÀY 01/3/2008 CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP.HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 7

QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ PHƯỜNG TÂN QUY

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ

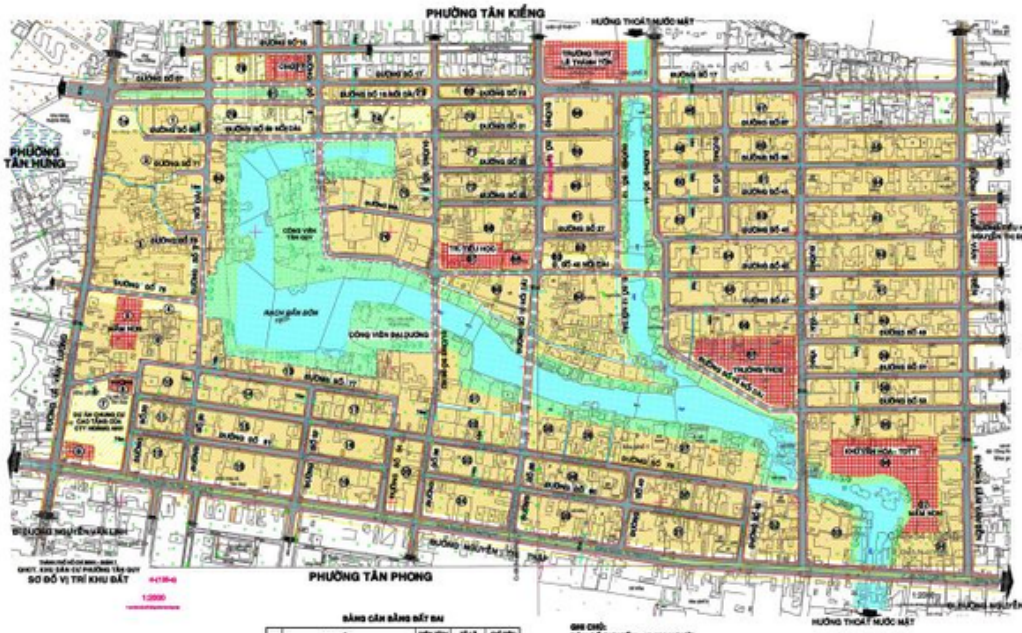

TỶ LỆ : 1/2000

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m2/người)
I	ĐẤT DÂN DỤNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]
1	ĐẤT Ở	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	* ĐẤT Ở HIỆN HỮU CẢI TẠO CHỈNH TRANG	[illegible]		
	* ĐẤT Ở XÂY DỰNG MỚI (CAO TẦNG)	[illegible]		
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	* ĐẤT CÔNG HIỆN HỮU	[illegible]		
	* ĐẤT CÔNG MỚI	[illegible]		
	TRƯỜNG MẪU GIÁO	[illegible]		
	TRƯỜNG TIỂU HỌC	[illegible]		
	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	[illegible]		
	CHỢ	[illegible]		
	SINH VIÊN HÒA - TDTT	[illegible]		
3A	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN - MẶT NƯỚC	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3B	ĐẤT GIAO THÔNG NỘI ĐỘ	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3C	ĐẤT HÀNH LANG AN TOÀN	[illegible]	[illegible]	
3D	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI	[illegible]	[illegible]	
	TỔNG CỘNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT CHO KHU Ở

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m2/người)
1	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở	[illegible]	[illegible]	[illegible]
2A	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3A	ĐẤT CÂY XANH - TDTT	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3B	ĐẤT GIAO THÔNG - BÃI ĐỖ XE	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	TỔNG CỘNG	[illegible]	[illegible]	[illegible]

GHI CHÚ:
DÂN SỐ DỰ KIẾN : 18.800 NGƯỜI
MẬT ĐỘ DÂN CƯ : 216 NGƯỜI/HA
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TOÀN KHU : 32 ÷ 25%
TẦNG CAO TRUNG BÌNH : 3 TẦNG
CHỈ TIÊU CÂY XANH : 6,00 m2/NGƯỜI

KÝ HIỆU:

- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG HIỆN HỮU
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG DỰ KIẾN
- ĐẤT Ở HIỆN HỮU CẢI TẠO CHỈNH TRANG
- ĐẤT Ở XÂY DỰNG MỚI (CAO TẦNG)
- ĐẤT CÂY XANH - TDTT
- SÔNG, RẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ KIẾN
- CẦU (KHÔNG CÓ TÍNH KHÔNG)
- RANH CÔNG VIÊN TÂN QUY
- RANH KHU VỰC QUY HOẠCH (RANH PHƯỜNG TÂN QUY)
- SỐ THỨ TỰ LÔ ĐẤT

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC QUẬN 7	BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ	VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG
	TỶ LỆ 1/2000	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 7

QHCT. PHƯỜNG BÌNH THUẬN
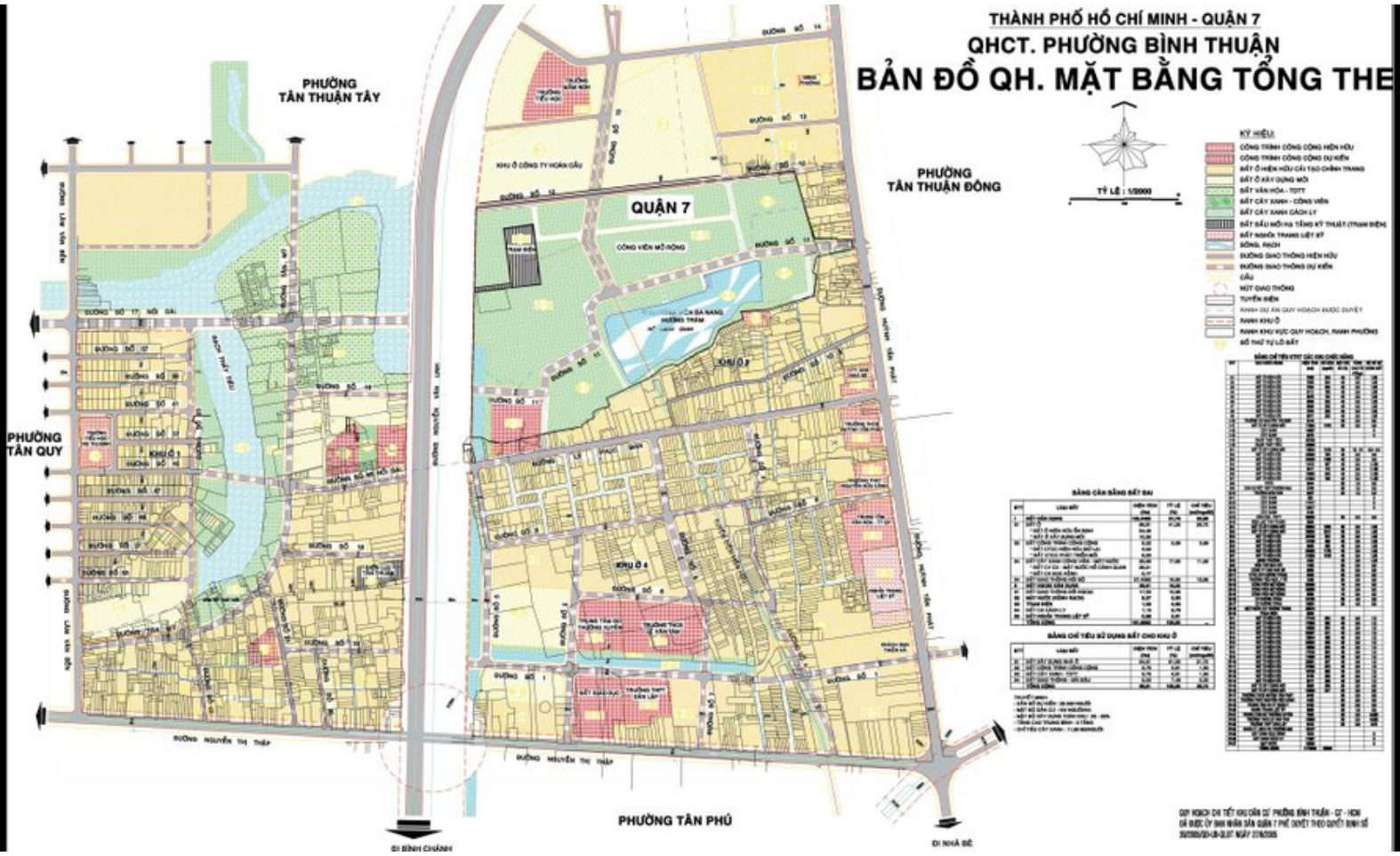
BẢN ĐỒ QH. MẶT BẰNG TỔNG THE